TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4080 /NĐĐT-KHVT V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng (lần 2)	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng.*** Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com)*.

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 09/12/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
M.S.D.N: 0104297034-006-C.T.C.P
TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 4080 /NĐĐT-KHVT ngày 03 /12 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bình hút ẩm MBA	Mã hiệu: EM5DA; Kích thước: Chiều dài L: 660 x Độ dày H: 15 x Đường kính thân bình D: 140 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 110 x Đường kính lỗ bu lông d: 14 x Đường kính mặt bích D1: 220 (mm) của nhà sản xuất ABB Hefei transfomer Co. Ltd		Bộ	03				(**)
2	Bình hút ẩm MBA	Mã hiệu: EM2DA; Kích thước: Chiều dài L: 260 x Độ dày H: 12 x Đường kính thân bình D: 100 x khoảng cách lỗ mặt bích F: 75 x Đường kính lỗ bu lông d: 12 x Đường kính mặt bích D1: 140 (mm) của nhà sản xuất ABB Hefei transfomer Co. Ltd		Bộ	03				(**)
3	Aptomat	Mã hiệu: EZD 100E 50A; Ui=690V; Uimp=6kV của nhà sản xuất Schneider Electric		Cái	01				(**)
4	Aptomat 3 pha chống dò	Mã hiệu: NXBLE-63; 3PN; C63; 400VAC của nhà sản xuất Chint		Cái	03				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
5	Aptomat 3 pha chống dò	Mã hiệu: NXBLE-63; C40; 400VAC của nhà sản xuất Chint		Cái	03				(**)
6	Aptomat 1 pha chống dò	Mã hiệu: NXBLE 1P+N; C32; 230VAC của nhà sản xuất Chint		Cái	06				(**)
7	Ổ cắm âm kín nước	Kiểu: QX1551; 32A-6h/220/380V, 3P+N+E, IP67		Cái	04				
8	Aptomat	Mã hiệu: KFB1-63; C32; 400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	01				(**)
9	Aptomat	Mã hiệu: KFB1-63; D10; 400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	01				(**)
10	Sứ 3 pha	Kích thước: Dài D: 130x đường kính ngoài OD: 130mm; 01 lỗ bu lông M16 định tâm bắt sứ; 04 lỗ bu lông M12 khoảng cách tâm giữa hai lỗ là 40mm; (Bao gồm cả bu lông M16x36= 6 bộ và bu lông M12x80=24 bộ, vật liệu thép 8.8)		Cái	06				
11	Aptomat	Mã hiệu: EA9AN3D25; D25 của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
12	Cụm quạt hút bụi bộ lọc bụi kiểu túi	Bản thể quạt: Mã hiệu: 4-72No3.6A; Lưu lượng: 2930 - 5408 m3/h; Cột áp: 1619 - 1064 Pa; Tốc độ quạt: 2900 vòng/phút. Bản thể động cơ quạt: Mã hiệu: Y2/100L2-4; Công suất: 3 kW; Tốc độ: 2800 vòng/phút; Điện áp: 400V; Hiệu suất: $\eta \geq 95\%$; Cos $\varphi \geq 0,90$; Tiêu chuẩn ≥ IE3 hoặc loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ đảm bảo lắp đặt được cho bộ hút bụi kiểu túi có mã hiệu DMC-60 của nhà sản xuất Wuxi Shengquan Electric Power Equipment Co., Ltd		Bộ	01				(**)
13	Bóng đèn Led	Công suất 50W, 24-36V (DC) (bao gồm bộ chuyển đổi nguồn rời)		Cái	10				
14	Phích cắm ổ cắm công nghiệp	1 pha 3 chấu 16A		Cái	10				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
15	Van điện từ thường đóng	Mã hiệu: 8316P064 Solenoid Valve 1/2" NPT 100-240V 50-60Hz / DC 3 - Way NEW của nhà sản xuất Asco		Bộ	01				(**)
16	Van điện từ thường mở	Mã hiệu: 8316P066.100-240.AC/DC của nhà sản xuất Asco		Bộ	01				(**)
17	Quạt làm mát	Kiểu: YSF-562-4; 0.09kW; 400V; 0.36A		Cái	01				
18	Thang đo mức từ tính	Mã hiệu: TQ-UHZ-P-5-1.0-L2010 của nhà sản xuất Beijing Tieqiang Technology Development Co., Ltd		Bộ	01				(**)
19	Van điện	Mã hiệu: TID M8330; U=400VAC; f=50/60Hz; Pmax=2kW; Imax=3,5A; Series no: 13F06066 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,Ltd		Bộ	01				(**)
20	Quạt trần	Mã hiệu: QT-1400N, cánh nhôm của nhà sản xuất Công ty cổ phần điện cơ thống nhất Việt Nam		Cái	10				(**)
21	Điều hòa	Mã hiệu: IECO9G1, công suất 9.000BTU của nhà sản xuất LG		Cái	09				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
22	Atomat 2 pha	Mã hiệu: DZ47-63/2; Điện áp: 230/400V 50HZ; Dòng chịu tải: 16A của nhà sản xuất Lioa		Cái	10				(**)
23	Atomat 2 pha	Mã hiệu: DZ47-63/2; Điện áp: 230/400V 50HZ; Dòng chịu tải: 20A của nhà sản xuất Lioa		Cái	10				(**)
24	Atomat 1 pha	Mã hiệu: DZ47-63/2; Điện áp: 230/400V 50HZ; Dòng chịu tải: 10A của nhà sản xuất Lioa		Cái	10				(**)
25	Atomat 1 pha	Mã hiệu: DZ47-63/2; Điện áp: 230/400V 50HZ; Dòng chịu tải: 16A của nhà sản xuất Lioa		Cái	10				(**)
26	Bộ cơ cấu điều khiển + cơ cấu chấp hành động cơ khớp nối thuỷ lực	Cơ cấu điều khiển mã hiệu: EBN 853 RHD 250-10; U=190..260V 1Ph; 50Hz; P=max.780W của nhà sản xuất ABB Cơ cấu chấp hành động cơ mã hiệu: RHD 250-10; M=250Nm; t=-10°C...+65°C của nhà sản xuất ABB		Bộ	01				(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng *(đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)*								

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Bằng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.